TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư kýTòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dânHuyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 08, ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Dương Văn L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp 1, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-6-2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lê Thị Kim A trình bày:

Chị và anh Dương Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3-2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, anh L không lo lắng cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị về nhà cha mẹ ruột sống, anh L có đến thăm con nhưng không bàn bạc vấn đề đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Gia H, sinh ngày 21-8-2017 hiện nay đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Dương Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến*:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim A đối với anh Dương Văn L. Giao chị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Ngọc Gia H. Ghi nhận chị Kim A không yêu cầu cấp dưỡng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình; chị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Kim A, anh L. Anh L phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Kim A và anh L tự nguyện chung sống vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bến Củi, Huyện Dương Minh Châu, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh L do bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm, lo lắng cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh L không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa chị Kim A và anh L mâu

thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kim A là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Gia H, sinh ngày 21-8-2017. Xét thấy, cháu Hân còn nhỏ nên để ổn định tâm lý, sinh hoạt cần tiếp tục giao cháu Hân cho chị Kim A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị Kim A không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[4] Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Kim A phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim A đối với anh Dương Văn L.

Chị Lê Thị Kim A và anh Dương Văn L không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Gia H, sinh ngày 21-8-2017. Giao chị Kim A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Ngọc Gia H.

Ghi nhận chị Kim A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Kim A phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí chị Kim A đã nộp theo biên lai thu số 0004648 ngày

09-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (đã nộp đủ)

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Kim A, anh L vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**